

Phụ lục VII

(Kèm theo Thông tư số 51/2026/TT-BTC ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHƯƠNG PHÁP LẬP THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC

Phần I: Thuyết minh Báo cáo tài chính nhà nước toàn quốc

1. Tiền và tương đương tiền

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp lập
1	Tiền mặt	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tiền mặt" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tiền mặt" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Tiền mặt" trên Báo cáo CCTTTC của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXH). + "Tiền mặt" trên Báo cáo CCTTTC của Cục Dự trữ (CDT). + "Tiền" trên Báo cáo CCTTTC của Cục thuế (CT), Cục Hải quan (CHQ).
2	Tiền gửi ngân hàng	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tiền gửi ngân hàng" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tiền gửi tại ngân hàng" Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Tiền gửi ngân hàng" trên Báo cáo CCTTTC của CDT, BHXH, Quỹ tích lũy trả nợ. + "Tiền và các khoản tương đương tiền" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN.
3	Tiền đang chuyển	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tiền đang chuyển" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tiền đang chuyển" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
4	Các khoản tương đương tiền	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu:

		+ "Các khoản tương đương tiền" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tương đương tiền" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
	Tổng cộng	$= (1) + (2) + (3) + (4).$

2. Đầu tư tài chính

1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	
1.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Đầu tư tài chính ngắn hạn khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Đầu tư ngắn hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Đầu tư tài chính ngắn hạn" trên Báo cáo CCTTTC của BHXH, Quỹ Tích lũy trả nợ. Sau đó, loại trừ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
1.3	Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Đầu tư tài chính ngắn hạn", cột "Dự phòng (nếu có)" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2	Đầu tư tài chính dài hạn	

2.1	Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Vốn nhà nước tại doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính" trên Báo cáo CCTTTC của Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Vụ Các định chế tài chính.
2.2	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2.3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2.4	Đầu tư tài chính dài hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Đầu tư tài chính dài hạn khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Đầu tư khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Đầu tư tài chính dài hạn" trên Báo cáo CCTTTC của BHXH. Sau đó, loại trừ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
2.5	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

		+ "Đầu tư tài chính dài hạn", cột "dự phòng (nếu có)" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		= (1) + (2).

3. Các khoản phải thu

1	Các khoản phải thu ngắn hạn	
1.1	Phải thu thuế nội địa	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải thu thuế nội địa" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số phải thu thuế và các khoản thu nội địa khác của Trung ương (được xác định trên cơ sở số phải thu thuế nội địa trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
1.2	Phải thu thuế xuất khẩu và nhập khẩu	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số phải thu trên Báo cáo CCTTTC của CHQ.
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải thu của khách hàng ngắn hạn", "Trả trước cho người bán ngắn hạn", "Các khoản phải thu ngắn hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tình hình tài chính; "Phải thu kinh phí được cấp" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + Các khoản phải thu trên Báo cáo CCTTTC của BHXH, Quỹ Tích lũy trả nợ, CDT. + Các khoản phải thu của NSNN từ các khoản nhận trước kinh phí của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. Sau đó, loại trừ khoản phải thu ngắn hạn khác là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.

1.4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số liệu cột dự phòng các khoản phải thu của khách hàng (ngắn hạn), phải thu khác (ngắn hạn) trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2	Các khoản phải thu dài hạn	
2.1	Phải thu dài hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải thu dài hạn khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Phải thu của khách hàng dài hạn", "Trả trước cho người bán dài hạn", "Các khoản phải thu dài hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2.2	Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số liệu cột dự phòng các khoản phải thu của khách hàng (Dài hạn), phải thu khác (Dài hạn) trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		$= (1) + (2).$

4. Hàng tồn kho

1	Hàng dự trữ quốc gia	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ số liệu "Hàng dự trữ quốc gia" trên Báo cáo CCTTTC của CDT.
2	Hàng tồn kho khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hàng tồn kho khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

		+ "Hàng tồn kho", cột giá gốc trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
3	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dự phòng giảm giá hàng tồn kho" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số liệu "Hàng tồn kho", cột dự phòng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3).

5. Cho vay

1	Cho vay ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Cho vay ngắn hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tạm ứng, vay ngân quỹ của ngân sách trung ương" (Ngắn hạn) trên Báo cáo CCTTTC của Vụ NSNN. + "Vay về cho địa phương vay lại" (Ngắn hạn), "Cho vay lại khác" (Ngắn hạn) trên Báo cáo CCTTTC của Cục QLN&KTĐN. Sau đó, loại trừ số cho vay ngắn hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
2	Cho vay dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Cho vay dài hạn" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tạm ứng, vay ngân quỹ của ngân sách trung ương" (Dài hạn) trên Báo cáo CCTTTC của Vụ NSNN. + "Vay về cho địa phương vay lại" (Dài hạn), "Cho vay lại khác" (Dài hạn) trên Báo cáo CCTTTC của Cục QLN&KTĐN.

	+ "Các khoản ủy thác, cho vay và ứng vốn" trên Báo cáo CCTTTC của Quỹ Tích lũy trả nợ. Sau đó, loại trừ khoản cho vay dài hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
Tổng cộng	= (1) + (2).

6. Tài sản kết cấu hạ tầng

Nguyên giá	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng và số dư đầu năm (Nguyên giá) trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu: + "Hình thành mới trong năm" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

	+ "Mua mới trong năm", "Đầu tư, xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Mua mới trong năm", "Đầu tư, xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Nhận điều chuyển", "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Nhận điều chuyển", "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu:

	+ "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm khác" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Điều chuyển", "Giảm khác (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Điều chuyển", "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.

- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Số tăng trong năm (Nguyên giá) - Số giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hao mòn, khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ Hao mòn, khấu hao trong năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu: + "Hao mòn, khấu hao trong năm" của tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp Trung ương.

	+ "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Hao mòn, khấu hao tài sản điều chuyển trong năm", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Hao mòn, khấu hao tài sản điều chuyển trong năm", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn) tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài

	chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp Trung ương. + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm khác" về khấu hao, hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Giảm do điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp Trung ương. + "Giảm do điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) + Số tăng trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) - Số giảm trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	

- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7. Tài sản cố định

7.1. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình, cột tổng cộng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hình thành mới trong năm" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Mua mới trong năm", "Đầu tư xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tăng khác" (Nguyên giá) TSCĐ, cột tổng cộng của TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".

+ Thanh lý, nhượng bán	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ Giảm khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Điều chuyển", "Giảm khác" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp Trung ương.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Tăng trong năm (Nguyên giá) - Giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Hao mòn, khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ Hao mòn, khấu hao trong năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu:

	+ "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Điều chuyển", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- <i>Giảm trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.

- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) + Tăng trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) - Giảm trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7.2. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) TSCĐ vô hình, cột tổng cộng trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hình thành mới trong năm" (Nguyên giá) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Mua mới trong năm", "Tạo ra từ nội bộ đơn vị" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Nguyên giá) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

	+ "Tăng do điều chuyển đến", "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm khác" (Nguyên giá) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Tăng trong năm (Nguyên giá) - Giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.

- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hao mòn, khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hao mòn, khấu hao trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Giảm trong năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế) TSCĐ vô hình trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

	+ "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) + Tăng trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) - Giảm trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7.3. TSCĐ đặc thù: Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương và Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

8. Mua sắm, xây dựng dở dang

1	Chi phí đầu tư xây dựng dở dang	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Chi phí đầu tư xây dựng dở dang" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2	Chi phí mua sắm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Chi phí mua sắm" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Mua sắm TSCĐ" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
3	Chi phí nâng cấp tài sản	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Chi phí nâng cấp tài sản" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

		+ "Nâng cấp TSCĐ", trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3).

9. Nợ vay

1	Nợ trong nước của Chính phủ	
1.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu "Nợ ngắn hạn" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN, Vụ Ngân sách nhà nước (Vụ NSNN). Sau đó loại trừ khoản nợ ngắn hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
1.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu "Nợ dài hạn" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN, Vụ NSNN. Sau đó loại trừ khoản nợ dài hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
2	Nợ nước ngoài của Chính phủ	
2.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu "Nợ ngắn hạn" trên Báo cáo CCTTTC của Cục QLN&KTĐN.
2.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Nợ dài hạn" trên Báo cáo CCTTTC của Cục QLN&KTĐN.
3	Nợ chính quyền địa phương	

3.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Ngắn hạn" trên Báo cáo TCNN tỉnh. Sau đó loại trừ khoản nợ ngắn hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
3.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Dài hạn" trên Báo cáo TCNN tỉnh. Sau đó loại trừ khoản nợ dài hạn là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
4	Nợ vay của đơn vị	
4.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Ngắn hạn" (Nợ vay của đơn vị) trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Phải trả nợ vay ngắn hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính) của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
4.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Dài hạn" (Nợ vay của đơn vị) trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Phải trả nợ vay dài hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính) của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3) + (4).

10. Các khoản phải trả khác

1	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	
1.1	Phải trả thuế nội địa	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải trả hoạt động thuế nội địa" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Khoản phải thu thuế nội địa và các khoản thu nội địa khác của Trung ương (được xác định = số phải trả trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
1.2	Phải trả thuế xuất khẩu và nhập khẩu	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số phải trả trên Báo cáo CCTTTC của CHQ.

1.3	Phải trả ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải trả nợ ngắn hạn khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Phải trả người bán ngắn hạn", "Các khoản nhận trước của khách hàng ngắn hạn", "Các quỹ phải trả", "Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác", cột giá trị sổ trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + "Nợ phải trả ngắn hạn" (nếu có) trên Báo cáo CCTTTC của Quỹ BHXH, Quỹ Tích lũy trả nợ. + Các khoản phải trả của NSNN từ việc cấp kinh phí cho đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. Sau đó, loại trừ khoản phải trả ngắn hạn khác là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
1.4	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Số liệu được tổng hợp từ các chỉ tiêu sau: + "Dự phòng phải trả ngắn hạn" trên Báo cáo TCNN tỉnh. + "Dự phòng phải trả ngắn hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2	Các khoản phải trả dài hạn khác	Số liệu được tổng hợp từ các chỉ tiêu sau: + "Các khoản phải trả dài hạn khác" trên Báo cáo TCNN tỉnh. + "Phải trả người bán dài hạn", "Dự phòng phải trả dài hạn", "Các khoản nợ phải trả dài hạn khác", "Các khoản nhận trước của khách hàng dài hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
Tổng cộng		= (1) + (2).

11. Thay đổi Tài sản thuần

1	Số dư tại ngày 31/12/20X1	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số dư tại ngày 31/12/20X1.
---	---------------------------	--

2	Các khoản điều chỉnh	Số liệu chỉ tiêu này bằng tổng các khoản "Điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán" + "Điều chỉnh sai sót kỳ trước".
	<i>Điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán</i>	Bao gồm điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán của đơn vị cung cấp thông tin tài chính và thay đổi chính sách kế toán về Báo cáo TCNN.
	<i>Điều chỉnh sai sót kỳ trước</i>	Bao gồm điều chỉnh sai sót kỳ trước trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị và sai sót kỳ trước trong lập Báo cáo TCNN.
3	Số dư trình bày tại ngày 01/01/20X2	= Số dư tại ngày 31/12/20X1 + Các khoản điều chỉnh.
4	Tăng trong năm	Bao gồm tăng nguồn vốn trong năm của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc các cấp và tăng trong năm về nguồn vốn nhà nước của các cấp ngân sách.
5	Giảm trong năm	Bao gồm giảm nguồn vốn trong năm của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc các cấp và tăng trong năm về nguồn vốn nhà nước của các cấp ngân sách.
6	Số dư tại ngày 31/12/20X2	= Số dư trình bày tại ngày 01/01/20X2 + Tăng trong năm - Giảm trong năm.

12. Doanh thu thuế

1	Doanh thu thuế thu nhập cá nhân	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế thu nhập cá nhân" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tình. + Số thu thuế thu nhập cá nhân (Mục 1000) của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế thu nhập cá nhân Mục 1000 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
2	Doanh thu thuế thu nhập doanh nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế thu nhập doanh nghiệp" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tình. + Số thu thuế thu nhập doanh nghiệp (Mục 1050) của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế thu nhập doanh nghiệp Mục 1050 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).

3	Doanh thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế sử dụng đất nông nghiệp" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu thuế sử dụng đất nông nghiệp (Mục 1300) của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất nông nghiệp Mục 1300 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
4	Doanh thu thuế tài nguyên	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế tài nguyên" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu thuế tài nguyên (Mục 1550) của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế tài nguyên Mục 1550 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
5	Doanh thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (Mục 1600) của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Mục 1600 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định).
6	Doanh thu thuế giá trị gia tăng	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế giá trị gia tăng" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu thuế GTGT của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Mục 1700 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định), CHQ.
7	Doanh thu thuế tiêu thụ đặc biệt	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế tiêu thụ đặc biệt" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh.

		+ Số thu thuế tiêu thụ đặc biệt của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế tiêu thụ đặc biệt Mục 1750 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định), CHQ.
8	Doanh thu thuế xuất khẩu	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số thu thuế xuất khẩu trên Báo cáo CCTTTC của CHQ.
9	Doanh thu thuế nhập khẩu	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số thu thuế nhập khẩu trên Báo cáo CCTTTC của CHQ.
10	Doanh thu thuế bảo vệ môi trường	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu thuế bảo vệ môi trường" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu thuế bảo vệ môi trường của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu thuế bảo vệ môi trường Mục 2000 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định), CHQ.
11	Doanh thu thuế khác	
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11).

13. Doanh thu từ phí, lệ phí

1	Doanh thu từ phí	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ phí" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu từ phí của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu phí Mục 2100-2700 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định), CHQ.
2	Doanh thu từ lệ phí	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ lệ phí" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu từ lệ phí của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu phí Mục 2750-3050 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và bộ tỷ lệ điều tiết theo quy định), CHQ.

Tổng cộng	$= (1) + (2).$
------------------	----------------

14. Doanh thu từ dầu thô và khí thiên nhiên

1	Doanh thu từ dầu thô	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ dầu thô" trên Báo cáo TNNN tỉnh. + Số thu từ dầu thô của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu từ dầu thô Mục 3750 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
2	Doanh thu từ condensate	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ condensate" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu từ condensate của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu từ condensate Mục 3950 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
3	Doanh thu từ khí thiên nhiên	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ khí thiên nhiên" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu từ khí thiên nhiên của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số thu từ khí thiên nhiên Mục 3800 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
4	Phụ thu dầu khí	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phụ thu dầu khí" trên Báo cáo TCNN tỉnh. + Số phụ thu dầu khí của Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định bằng số phụ thu dầu khí Tiểu Mục 3756, 3806, 3956 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3) + (4).$

15. Doanh thu khác

1	Doanh thu tài chính	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu:
---	---------------------	---

		+ "Doanh thu tài chính" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Bảng tổng chỉ tiêu "Doanh thu tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
2	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + "Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương.
3	Thu nhập khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Doanh thu khác" trên Thuyết minh Báo cáo TCNN tỉnh. + Số thu khác thuộc Trung ương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế các cấp (được xác định trên cơ sở số thu khác trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định). + "Thu khác" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN. + "Thu khác" trên Báo cáo CCTTTC của CHQ. + "Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp" (MS 411), "Thu nhập khác" (MS 419) trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động; "Doanh thu từ nguồn vốn vay nợ nước ngoài" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc Trung ương. + Chênh lệch thu lớn hơn chi của NHNN sau khi trừ đi khoản dự phòng rủi ro, đóng góp vào các tổ chức quốc tế mà NHNN là đại diện cho Chính phủ Việt Nam; lợi nhuận sau thuế hoặc chênh lệch thu chi (trường hợp chênh lệch ≥ 0) trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập áp dụng Chế độ kế toán khác thuộc Trung ương. + Thu hoạt động quỹ, thu quản lý quỹ (không bao gồm thu hồi nợ từ khoản vay về cho vay lại) trên Báo cáo CCTTTC của Quỹ Tích lũy trả nợ.

		+ "Doanh thu các quỹ bảo hiểm", "Doanh thu tài chính" trên Báo cáo CCTTC của BHXH. Sau đó loại trừ thu nhập khác là các giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN toàn quốc.
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3).$

Phần II: Thuyết minh Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh

1. Tiền và tương đương tiền

1	Tiền mặt	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Tiền mặt" trên Thuyết minh báo cáo tài chính/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Tiền gửi ngân hàng	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Tiền gửi tại ngân hàng", "Tiền gửi kho bạc" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị nhà nước cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Tiền và các khoản tương đương tiền" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN khu vực quản lý địa bàn tỉnh.
3	Tiền đang chuyển	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu "Tiền đang chuyển" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
4	Các khoản tương đương tiền	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ chỉ tiêu "Tương đương tiền" Báo cáo Thuyết minh báo cáo tài chính/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
	Tổng cộng	$= (1) + (2) + (3) + (4).$

2. Đầu tư tài chính

1	Đầu tư tài chính ngắn hạn	
1.1	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

1.2	Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Đầu tư ngắn hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
1.3	Dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các khoản dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn, cột dự phòng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Đầu tư tài chính dài hạn	
2.1	Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tài chính" trên Báo cáo CCTTTC của Sở Tài chính.
2.2	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2.3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2.4	Đầu tư tài chính dài hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Đầu tư khác" (Dài hạn), cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2.5	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, cột dự phòng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		= (1) + (2).

3. Các khoản phải thu

1	Các khoản phải thu ngắn hạn	
1.1	Phải thu thuế nội địa	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số phải thu thuế và các khoản thu nội địa khác của địa phương (được xác định trên cơ sở số phải thu thuế nội địa trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
1.2	Phải thu thuế xuất khẩu và nhập khẩu	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải thu của khách hàng ngắn hạn", "Trả trước cho người bán ngắn hạn", "Các khoản phải thu ngắn hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính; "Phải thu kinh phí được cấp" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + Các khoản phải thu của NSNN từ các khoản nhận trước kinh phí của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. Sau đó, loại trừ khoản phải thu ngắn hạn khác là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN tỉnh.
1.4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ số liệu dự phòng các khoản phải thu của khách hàng (Ngắn hạn), phải thu khác (Ngắn hạn) trên Thuyết minh báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Các khoản phải thu dài hạn	

2.1	Phải thu dài hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Phải thu của khách hàng dài hạn", "Trả trước cho người bán dài hạn", "Các khoản phải thu dài hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2.2	Dự phòng các khoản phải thu dài hạn khó đòi	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ số liệu "Các khoản phải thu của khách hàng" (Dài hạn), "Phải thu khác" (Dài hạn), cột dự phòng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		= (1) + (2).

4. Hàng tồn kho

1	Hàng dự trữ quốc gia	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
2	Hàng tồn kho khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Hàng tồn kho", cột giá gốc trên Thuyết minh báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
3	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các khoản dự phòng hàng tồn kho trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3).

5. Cho vay: Không phát sinh số liệu trên Báo cáo TCNN tỉnh.

6. Tài sản kết cấu hạ tầng

Nguyên giá		
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết	

	minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Mua mới trong năm", "Đầu tư xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Mua mới trong năm", "Đầu tư xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Nhận điều chuyển", "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp

	nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Nhận điều chuyển", "Tặng khác" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ Thanh lý, nhượng bán	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá) tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ Giảm khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Điều chuyển", "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

	+ "Điều chuyển", "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Số tăng trong năm (Nguyên giá) - Số giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hao mòn, khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hao mòn, khấu hao trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo

	cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất) của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Hao mòn, khấu hao tài sản điều chuyển trong năm", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Hao mòn, khấu hao tài sản điều chuyển trong năm", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

	+ "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Giảm do điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý và trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + "Giảm do điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác sử dụng trên Thuyết minh chi tiết số liệu hợp nhất tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng/Thuyết minh chi tiết số liệu tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị được giao quản lý nhưng không trực tiếp khai thác, sử dụng của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao/hao mòn lũy kế) + Số tăng trong năm (Khấu hao/hao mòn lũy kế) - Số giảm trong năm (Khấu hao/hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7. Tài sản cố định

7.1. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Số dư đầu năm" (Nguyên giá) TSCĐ hữu hình, cột tổng cộng trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Mua trong năm", "Đầu tư xây dựng hoàn thành" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Điều chuyển", "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Tăng trong năm (Nguyên giá) - Giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	

- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hao mòn khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hao mòn, khấu hao trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Điều chuyển", "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Điều chuyển", "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ hữu hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) + Tăng trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) - Giảm trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	

- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7.2. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Số dư đầu năm" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hình thành mới trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hình thành mới trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Mua mới trong năm", "Tạo ra từ nội bộ đơn vị" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Tăng do điều chuyển đến", "Tăng khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Thanh lý, nhượng bán" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Giảm khác" (Nguyên giá), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) + Tăng trong năm (Nguyên giá) - Giảm trong năm (Nguyên giá).
Khấu hao, hao mòn lũy kế	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Số dư đầu năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Tăng trong năm:	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Hao mòn, khấu hao trong năm", "Tăng khác".
+ <i>Hao mòn, khấu hao trong năm</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Hao mòn, khấu hao trong năm" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Tăng khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Tăng khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất) của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
- Giảm trong năm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Thanh lý, nhượng bán", "Giảm khác".
+ <i>Thanh lý, nhượng bán</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Thanh lý, nhượng bán" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
+ <i>Giảm khác</i>	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ "Giảm khác" (Khấu hao, hao mòn lũy kế), cột tổng cộng TSCĐ vô hình trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) + Tăng trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế) - Giảm trong năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
Giá trị còn lại	
- Số dư đầu năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư đầu năm (Nguyên giá) - Số dư đầu năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).
- Số dư cuối năm	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng (=) Số dư cuối năm (Nguyên giá) - Số dư cuối năm (Khấu hao, hao mòn lũy kế).

7.3. TSCĐ đặc thù:

Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.

8. Mua sắm, xây dựng dở dang

1	Chi phí đầu tư xây dựng dở dang	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Chi phí mua sắm	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Mua sắm tài sản cố định" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
3	Chi phí nâng cấp tài sản	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Nâng cấp TSCĐ" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		= (1) + (2) + (3).

9. Nợ vay

1	Nợ trong nước của Chính phủ	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
2	Nợ nước ngoài của Chính phủ	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
3	Nợ chính quyền địa phương	
3.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Nợ ngắn hạn" trên Báo cáo CCTTTC của Sở Tài chính.
3.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: "Nợ dài hạn" trên Báo cáo CCTTTC của Sở Tài chính.
4	Nợ vay của đơn vị	
4.1	Ngắn hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Phải trả nợ vay ngắn hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
4.2	Dài hạn	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu "Phải trả nợ vay dài hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3) + (4).$

10. Các khoản phải trả khác

1	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	
1.1	Phải trả thuế nội địa	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số phải trả về thuế và các khoản thu nội địa khác của địa phương (được xác định = số phải trả trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).

1.2	Phải trả thuế xuất khẩu và nhập khẩu	Không phát sinh số liệu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
1.3	Phải trả ngắn hạn khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + "Phải trả người bán ngắn hạn", "Các khoản nhận trước của khách hàng ngắn hạn", "Các quỹ phải trả", "Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác", cột giá trị ghi sổ trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + Các khoản phải trả của NSNN từ việc cấp kinh phí cho đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. Sau đó, loại trừ phải trả ngắn hạn khác là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN tỉnh.
1.4	Dự phòng phải trả ngắn hạn	Số liệu được tổng hợp từ chỉ tiêu "Dự phòng phải trả ngắn hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Các khoản phải trả dài hạn khác	Số liệu được tổng hợp từ chỉ tiêu "Phải trả người bán dài hạn", "Dự phòng phải trả dài hạn", "Các khoản nợ phải trả dài hạn khác", "Các khoản nhận trước của khách hàng dài hạn" trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
Tổng cộng		= (1) + (2).

11. Thay đổi Tài sản thuần

1	Số dư tại ngày 31/12/20X1	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng số dư tại ngày 31/12/20X1.
2	Các khoản điều chỉnh	Số liệu chỉ tiêu này bằng tổng các khoản "Điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán" + "Điều chỉnh sai sót kỳ trước".
	<i>Điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán</i>	Bao gồm điều chỉnh do thay đổi chính sách kế toán của đơn vị cung cấp thông tin tài chính và thay đổi chính sách kế toán về Báo cáo TCNN.

	<i>Điều chỉnh sai sót kỳ trước</i>	Bao gồm điều chỉnh sai sót kỳ trước trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị và sai sót kỳ trước trong lập Báo cáo TCNN.
3	Số dư trình bày tại ngày 01/01/20X2	= Số dư tại ngày 31/12/20X1 + Các khoản điều chỉnh.
4	Tăng trong năm	Bao gồm tăng nguồn vốn trong năm của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã và tăng trong năm về nguồn vốn nhà nước của cấp ngân sách tỉnh, cấp xã.
5	Giảm trong năm	Bao gồm giảm nguồn vốn trong năm của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã và giảm trong năm về nguồn vốn nhà nước của ngân sách cấp tỉnh, cấp xã.
6	Số dư tại ngày 31/12/20X2	= Số dư trình bày tại ngày 01/01/20X2 + Tăng trong năm - Giảm trong năm.

12. Doanh thu thuế

1	Doanh thu thuế thu nhập cá nhân	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế thu nhập cá nhân của địa phương (được xác định bằng số thu thuế thu nhập cá nhân Mục 1000 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
2	Doanh thu thuế thu nhập doanh nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế thu nhập doanh nghiệp của địa phương (được xác định bằng số thu thuế thu nhập doanh nghiệp Mục 1050 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
3	Doanh thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế sử dụng đất nông nghiệp của địa phương (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất nông nghiệp Mục 1300 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
4	Doanh thu thuế tài nguyên	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế tài nguyên của địa phương (được xác định bằng số thu thuế tài nguyên Mục 1550 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).

5	Doanh thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của địa phương (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Mục 1600 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
6	Doanh thu thuế giá trị gia tăng	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế GTGT của địa phương (được xác định bằng số thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp Mục 1700 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
7	Doanh thu thuế tiêu thụ đặc biệt	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế tiêu thụ đặc biệt của địa phương (được xác định bằng số thu thuế tiêu thụ đặc biệt Mục 1750 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
8	Doanh thu thuế xuất khẩu	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
9	Doanh thu thuế nhập khẩu	Không phát sinh số liệu chỉ tiêu này trên Báo cáo TCNN tỉnh.
10	Doanh thu thuế bảo vệ môi trường	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu thuế bảo vệ môi trường của địa phương (được xác định bằng số thu thuế bảo vệ môi trường Mục 2000 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
11	Doanh thu thuế khác	
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11).$

13. Doanh thu từ phí, lệ phí

1	Doanh thu từ phí	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu từ phí của địa phương (được xác định bằng số thu phí Mục 2100-2700 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định); "Doanh thu từ phí được khấu trừ, để lại" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Doanh thu từ lệ phí	Số liệu chỉ tiêu này bằng số thu từ lệ phí của địa phương (được xác định bằng số thu phí Mục 2750-3050 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).

Tổng cộng	$= (1) + (2).$
------------------	----------------

14. Doanh thu từ dầu thô và khí thiên nhiên

1	Doanh thu từ dầu thô	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu từ dầu thô của địa phương (được xác định bằng số thu từ dầu thô Mục 3750 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
2	Doanh thu từ condensate	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu từ condensate của địa phương (được xác định bằng số thu từ condensate Mục 3950 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
3	Doanh thu từ khí thiên nhiên	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số thu từ khí thiên nhiên của địa phương (được xác định bằng số thu từ khí thiên nhiên Mục 3800 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
4	Phụ thu dầu khí	Số liệu chỉ tiêu này được bằng số phụ thu dầu khí của địa phương (được xác định bằng số phụ thu dầu khí Tiểu Mục 3756, 3806, 3956 trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định).
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3) + (4).$

15. Doanh thu khác

1	Doanh thu tài chính	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng tổng chỉ tiêu "Doanh thu tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng tổng chỉ tiêu "Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
3	Thu nhập khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu:

15. Doanh thu khác

1	Doanh thu tài chính	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng tổng chỉ tiêu "Doanh thu tài chính" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
2	Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ	Số liệu chỉ tiêu này được xác định bằng tổng chỉ tiêu "Doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ" trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã.
3	Thu nhập khác	Số liệu chỉ tiêu này được tổng hợp từ các chỉ tiêu: + Số thu khác thuộc địa phương trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế (được xác định trên cơ sở số thu khác trên Báo cáo CCTTTC của cơ quan thuế và tỷ lệ điều tiết theo quy định). + "Thu khác" trên Báo cáo CCTTTC của KBNN khu vực quản lý địa bàn tỉnh. + "Doanh thu từ kinh phí NSNN cấp" (MS 411), chỉ tiêu "Thu nhập khác" (MS 419) trên Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất/Báo cáo kết quả hoạt động; "Doanh thu từ nguồn vốn vay nợ nước ngoài" trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất/Thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập thuộc cấp tỉnh, cấp xã. + Lợi nhuận sau thuế hoặc chênh lệch thu chi (trường hợp chênh lệch ≥ 0) trên Báo cáo CCTTTC của đơn vị kế toán cấp trên cao nhất, đơn vị kế toán độc lập áp dụng Chế độ kế toán khác thuộc cấp tỉnh, cấp xã. . Sau đó, loại trừ khoản thu nhập khác là giao dịch nội bộ trong phạm vi lập Báo cáo TCNN tỉnh.
Tổng cộng		$= (1) + (2) + (3).$